TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 4 – NGHỆ AN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 15- 01-2026
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đóa và ông Nguyễn Văn Bảy

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nH dân Khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 248/2025/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1996. CCCD số: 040196020524; có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm BT, xã TP (xã NT cũ), tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm: 1990. CCCD số: 040090027179; vắng mặt.

Địa chỉ: Khối 21, phường HM (xã QT cũ), tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/11/2024, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Trần Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh Bùi Văn H tự nguyện yêu nhau và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 04/02/2020 tại UBND xã QT, thị xã HM, tỉnh Nghệ An nay là

phường HM, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường nhưng đến đầu năm 2021 phát sinh mâu thuẫn do kinh tế vợ chồng khó khăn, hai bên luôn xảy ra cãi vã bất đồng, sau đó anh H bỏ đi mà không nói với chị một lời nào, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm hỏi han nhau nữa. Nay chị không còn tình cảm gì với anh H nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung, vợ chồng có 01 con chung Bùi Trần Ngọc A, sinh ngày 27/4/2020 hiện tại con chung đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh Bùi Văn H yêu cầu anh H có mặt để làm việc nhưng anh H không đến Tòa án làm việc, không có bản tự khai gửi Tòa án.

Kết quả xác minh tại bà Văn Thị T là mẹ đẻ của anh Bùi Văn H: Anh H và chị H kết hôn với nhau năm 2020, vợ chồng cưới nhau xong thì đi miền Nam làm ăn, sau đó thấy anh H nói vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống nên đã sống ly thân. Hiện tại anh H đang làm ăn trong thành phố Hồ Chí Minh, theo ý kiến anh H thì anh H cũng thống nhất ly hôn vì vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Về con, vợ chồng có 01 con chung là Bùi Trần Ngọc A hiện đang ở với chị H nên đề nghị giao con cho chị H nuôi dưỡng.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Mai: Chị Trần Thị Ngọc H và anh Bùi Văn H có đăng ký kết hôn tại xã UBND xã QT nay là phường HM, tỉnh Nghệ An, đúng quy định pháp luật. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không nắm được, do không qua hòa giải tại cơ sở. Theo kiểm tra dữ liệu thì thấy chị H và anh H có 01 con chung là Bùi Trần Ngọc A, sinh ngày 27/4/2020. Nay chị H yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Kết quả xác minh tại Công an phường Hoàng Mai: Anh Bùi Văn H vẫn đăng ký hộ khẩu tại thôn 8, xã QT nay thuộc phường HM, chưa có thông tin cắt hộ khẩu đi đâu.

Đại diện Viện kiểm sát nH dân Khu vực 4 – Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho chị Trần Thị Ngọc H được ly hôn anh Bùi Văn H; Về con chung: Giao con chung Bùi Trần Ngọc A, sinh ngày 27/4/2020 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con cho anh H vì chị H không yêu cầu; về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Ngọc H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Bùi Văn H, đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Anh H có hộ khẩu thường trú tại khối 21, phường HM, tỉnh Nghệ An. Căn cứ quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nH dân khu vực 4 - Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn anh Bùi Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; chị H có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nH: Chị Trần Thị Ngọc H và anh Bùi Văn H có đăng ký kết hôn ngày 04/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã QT, nay là phường HM, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, hôn nH giữa chị H và anh H là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, theo chị H thì mâu thuẫn do kinh tế khó khăn nên hay cãi nhau, luôn bất đồng quan điểm, anh H không cố gắng mà còn bỏ đi nên đã sống ly thân từ 2021 đến nay, không quan tâm đến nhau, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Chị H kiên quyết ly hôn, anh H cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh cũng không có ý kiến gì về tình trạng hôn nH của mình và chị H. Do đó cho thấy anh H cũng không mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Nên thấy rằng mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nên cần xử cho chị Trần Thị Ngọc H được ly hôn anh Bùi Văn H là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nH và gia đình .

[3] Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Bùi Trần Ngọc A, sinh ngày 27/4/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung đều ở với chị H khỏe mạnh phát triển bình thường, anh H đang ở xa. Mặt khác, cháu A hiện nay còn rất nhỏ nên cần giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và nguyện vọng của các bên.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết. Nếu các đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản: Chị H và anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nH gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc H.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Ngọc H được ly hôn với anh Bùi Văn H.

2.2. Về con chung: Giao con chung Bùi Trần Ngọc A, sinh ngày 27/4/2020 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Bùi Văn H vì chị H không yêu cầu.

Anh Bùi Văn H có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị Ngọc H và anh anh Bùi Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0013809 ngày 24/12/2024.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án

dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 4 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường HM (xã QT cũ nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà